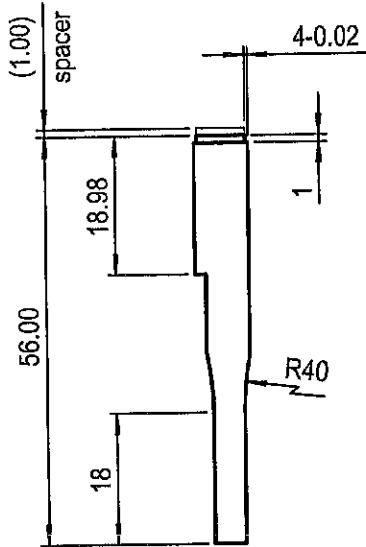
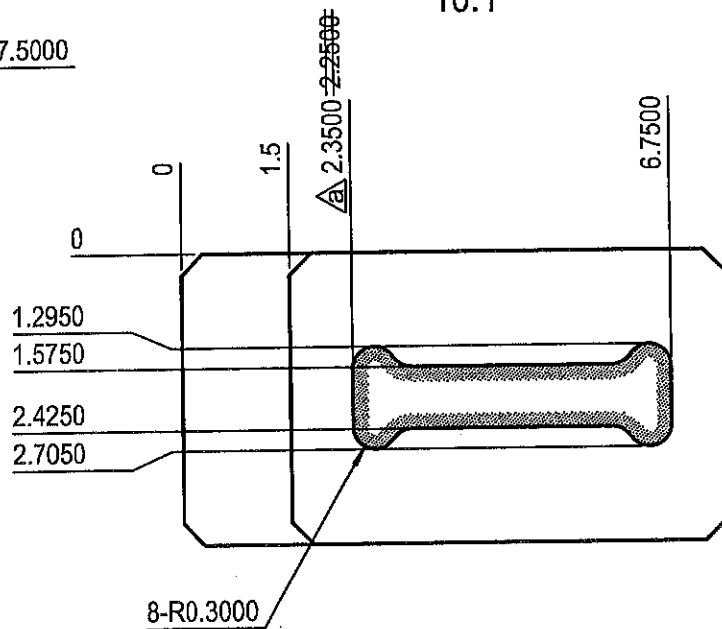
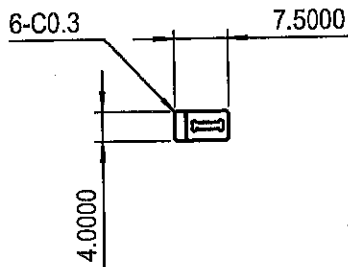
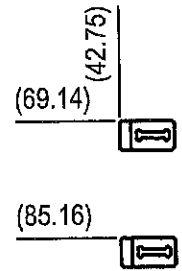


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2018/07/23	新設計		Lang_Jin_Yinn	Lang_Jin_Yinn	Chang_Fu_Rung	0.0000	±0.002	0.000 <sup>+0</sup>	+0 -0.005
△a	2019/08/01	スライ修正(同現物)		Lang_Jin_Yinn	Lang_Jin_Yinn	Chang_Fu_Rung	0.000	±0.005	0.000 <sup>-0</sup>	+0.005 -0
△							0.00	±0.01	0.00 <sup>+0</sup>	+0 -0.01
△							0.0	±0.1	0.00 <sup>-0</sup>	+0.01 -0
△							0.	±0.2	0.0 <sup>+0</sup>	+0 -0.1
									0.0 <sup>-0</sup>	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G ▽▽▽			



213 105 8800.  
2P



ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)

CHKD.	MATERIAL		TITLE	PARTS NAME
Chang_Fu_Rung	WC(D30/HIP)		部品図 PART DRAWING	トリミングパンチ TRIMMING PUNCH
DSGND.	SURFACE	SCALE		
Lang_Jin_Yinn		1:1	部品図 部品圖	修整冲头 修整冲頭
DWN.	QUENCH&TEMPER	SIZE	DATE	DWG.No.
Lang_Jin_Yinn	HRC ~	A4V	2018/07/23	R173205

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414.1050065

76x7x60

2 A GP GS2 AF

120/  
500/  
1000

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	